TỈNH ỦY NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC
*
Số 19 -TB/HĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nghệ An, ngày 30 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

kết quả điểm thi, kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An năm 2022

Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An thông báo kết quả điểm thi, kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2022 đến các huyện, thành, thị ủy, các đơn vị có công chức, viên chức dự thi như sau:

(Có bảng tổng hợp kết quả thi tuyển gửi kèm theo)

Hội đồng thi nhận đơn phúc khảo bài thi của thí sinh (không phúc khảo bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính) và lệ phí chấm phúc khảo, cụ thể:

- Thời gian: Từ 07h30' ngày 01/12/2022 đến 17h00' ngày 15/12/2022.

- Địa điểm: Phòng Tổng hợp và Chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số 26, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An *(gửi qua bộ phận văn thư)*.

- Lệ phí chấm phúc khảo: 150.000 đ/bài thi.

Hội đồng thi không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định nêu trên, các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex.

Thông báo này và mẫu đơn phúc khảo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Nghệ An (địa chỉ truy cập:**nghean.dcs.vn**).

Hội đồng thi đề nghị các đơn vị thông báo kết quả điểm thi cho công chức, viên chức dự thi biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Thành viên Hội đồng thi,
- Trưởng Ban giám sát kỳ thi,
- Các đơn vị có công chức, viên chức dự thi,
- Cổng TTĐT Đảng bộ tỉnh (đăng TB),
- Lưu.

PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY
kiêm
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
TỈNH ỦY NGHỆ AN

Hồ Đăng Tài

TỈNH ỦY NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NĂM 2022
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM THI

kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2022

(Kèm theo Thông báo số 19 -TB/HĐ, ngày 30/11/2022 của Hội đồng thi)

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
	A. NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC										
I	**NÂNG NGẠCH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH**										
1	**34**	Mai Thị Khánh	Hồng		01/12/1979	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh	28/30	52/60	90,5	Chín mươi phẩy năm	
2	**66**	Bùi Hồng	Quân	08/11/1973		Chánh Văn phòng Huyện ủy Hưng Nguyên	Miễn thi	44/60	86	Tám sáu	
3	**75**	Hồ Thị	Tân		20/03/1980	Phó Ban Dân vận Huyện ủy Kỳ Sơn	Miễn thi	49/60	85	Tám lăm	
4	**46**	Sầm Trung	Kiên	09/10/1985		Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Quỳ Châu	Miễn thi	51/60	84,5	Tám tư phẩy năm	
5	**29**	Nguyễn Thị	Hòa		06/11/1974	Chủ tịch Hội LHPN huyện Yên Thành	27/30	53/60	84	Tám tư	
6	**25**	Nguyễn Thị	Hiếu		19/04/1978	Phó Trưởng Ban Dân vận Thị ủy Thái Hòa	29/30	57/60	83	Tám ba	
7	**69**	Thái Doãn	Quỳnh	10/10/1988		Bí thư Huyện đoàn Anh Sơn	29/30	54/60	83	Tám ba	
8	**52**	Lê Thị	Lý		18/05/1984	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Anh Sơn	28/30	53/60	81,5	Tám mốt phẩy năm	
9	**71**	Nguyễn Văn	Sáng	19/09/1984		Chánh Văn phòng Huyện ủy Yên Thành	29/30	51/60	80,5	Tám mươi phẩy năm	
10	**32**	Nguyễn Thị Diệu	Hồng		27/02/1982	Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Yên Thành	27/30	48/60	80	Tám mươi	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
11	81	Hoàng Thị Thu	Thủy		09/11/1975	Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Hưng Nguyên	26/30	48/60	80	Tám mươi	
12	92	Phạm Thị Ái	Vân		21/07/1982	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	29/30	50/60	80	Tám mươi	
13	93	Trần Thị	Vân		12/09/1971	Chuyên viên Ban Tuyên giáo - Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh	28/30	53/60	78	Bảy tám	
14	42	Tô Thế	Huy	02/09/1980		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Anh Sơn	26/30	52/60	77,5	Bảy bảy phẩy năm	
15	28	Nguyễn Thị	Hoa		01/10/1981	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Yên Thành	30/30	52/60	77	Bảy bảy	
16	08	Trần Thị	Đông		11/12/1976	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Kỳ Sơn	Miễn thi	53/60	75	Bảy lăm	
17	89	Nguyễn Danh	Tuệ	30/10/1970		Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Yên Thành	28/30	44/60	75	Bảy lăm	
18	23	Nguyễn Thị	Hiệp		15/09/1988	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Quế Phong	Miễn thi	57/60	74	Bảy tư	
19	26	Nguyễn Thị	Hiếu		19/07/1985	Bí thư Đảng ủy xã Châu Thắng, huyện Quỳ Châu	Miễn thi	49/60	73	Bảy ba	
20	49	Nguyễn Thị Hương	Liên		10/10/1988	Phó Bí thư Huyện đoàn Anh Sơn	25/30	58/60	73	Bảy ba	
21	65	Trần Thị Hoàng	Phương		05/11/1976	Chủ tịch Hội Nông dân thị xã Cửa Lò	29/30	55/60	73	Bảy ba	
22	43	Bùi Thị	Huyền		10/07/1974	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Quỳ Hợp	24/30	53/60	72	Bảy hai	
23	64	Lê Văn	Phú	18/01/1972		Bí thư Đảng ủy xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu	28/30	49/60	71,5	Bảy mốt phẩy năm	
24	91	Trần Thị	Tuyết		08/06/1987	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ 3, Ban Nội chính Tỉnh ủy	29/30	51/60	71	Bảy mốt	
25	15	Nguyễn Văn	Hải	15/12/1985		Chuyên viên Ban Dân chủ- Pháp luật, UB MTTQ tỉnh	26/30	57/60	70	Bảy mươi	
26	54	Phan Văn	Mạnh	29/05/1979		Chủ tịch Hội Nông dân huyện Kỳ Sơn	Miễn thi	44/60	70	Bảy mươi	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
27	73	Đặng Văn	Tân	10/01/1980		Phó Chủ tịch MTTQ thị xã Hoàng Mai	28/30	49/60	70	Bảy mươi	
28	86	Võ Mai	Tuấn	02/11/1977		Chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy	24/30	44/60	70	Bảy mươi	
29	87	Nguyễn Anh	Tuấn	16/09/1970		Phó Ban Dân vận Huyện ủy Quỳnh Lưu	22/30	55/60	70	Bảy mươi	
30	88	Trần Văn	Tuấn	17/10/1971		Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Quỳ Hợp	30/30	55/60	70	Bảy mươi	
31	47	Nguyễn Thị	Lan		08/07/1987	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ 2, Ban Nội chính Tỉnh ủy	28/30	57/60	68,5	Sáu tám phẩy năm	
32	50	Đinh Thị	Linh		07/07/1982	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Yên Thành	26/30	55/60	68,5	Sáu tám phẩy năm	
33	11	Vũ Thị Thu	Hà		10/02/1981	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Yên Thành	29/30	55/60	68	Sáu tám	
34	78	Lang Phương	Thảo		12/07/1980	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Quế Phong	Miễn thi	52/60	67	Sáu bảy	
35	06	Phạm Thị	Dịu		20/05/1980	Phó Ban Tổ chức Huyện ủy Nam Đàn	27/30	52/60	66,5	Sáu sáu phẩy năm	
36	17	Phạm Thị Thúy	Hằng		14/04/1976	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Anh Sơn	22/30	52/60	66	Sáu sáu	
37	58	Phan Thanh	Nam	07/09/1975		Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Hưng Nguyên	22/30	35/60	66	Sáu sáu	
38	02	Nguyễn Khắc	Bằng	15/06/1986		Phó Bí thư Huyện đoàn Yên Thành	24/30	51/60	65	Sáu lăm	
39	03	Hoàng Thanh	Bình	18/02/1972		Chuyên viên Ban Chính sách Pháp luật & Quan hệ lao động, Liên đoàn Lao động tỉnh	26/30	38/60	65	Sáu lăm	
40	30	Cao Trung	Hoàng	28/08/1985		Bí thư Đảng ủy xã Văn Lợi, huyện Quỳ Hợp	28/30	51/60	65	Sáu lăm	
41	36	Ngô Quang	Hùng	26/12/1972		Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Nam Đàn	25/30	54/60	65	Sáu lăm	
42	45	Nguyễn Đăng	Khoa	15/11/1976		Chủ tịch Hội Nông dân huyện Anh Sơn	22/30	46/60	65	Sáu lăm	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
43	**85**	Phạm Thị Huyền	Trang		22/10/1987	Bí thư Huyện đoàn Yên Thành	28/30	52/60	65	Sáu lăm	
44	**61**	Tạ Bá	Ngọc	05/02/1972		Chánh Văn phòng Thị ủy Thái Hòa	27/30	55/60	64	Sáu tư	
45	**97**	Hồ Thị	Yến		11/04/1988	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Quỳnh Lưu	29/30	54/60	64	Sáu tư	
46	**68**	Nguyễn Thị	Quỳnh		10/10/1987	Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn	Miễn thi	48/60	61	Sáu mốt	
47	**79**	Trần Đức	Thọ	12/10/1984		Bí thư Đảng ủy xã Thọ Hợp, huyện Quỳ Hợp	29/30	47/60	61	Sáu mốt	
48	**18**	Nguyễn Thị Thu	Hằng		19/08/1978	Phó Ban Chính sách Pháp luật & Quan hệ lao động, Liên đoàn Lao động tỉnh	28/30	47/60	60	Sáu mươi	
49	**24**	Trương Thị Bích	Hiệp		30/06/1977	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Quỳ Hợp	30/30	43/60	60	Sáu mươi	
50	**94**	Lê Hồng	Vân		14/01/1986	Phó Ban Tổ chức Huyện ủy Quỳnh Lưu	29/30	41/60	60	Sáu mươi	
51	**10**	Đặng Thị Thúy	Hà		04/10/1986	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Nghĩa Đàn	29/30	57/60	59,5	Năm chín phẩy năm	
52	**41**	Chu Quang	Huy	20/09/1987		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn	26/30	51/60	59,5	Năm chín phẩy năm	
53	**31**	Nguyễn Đức	Hồng	24/12/1974		Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Yên Thành	23/30	50/60	59	Năm chín	
54	**84**	Hoàng Thị	Trang		06/03/1988	Bí thư Huyện đoàn Tân Kỳ	27/30	51/60	59	Năm chín	
55	**67**	Vi Văn	Quý	29/01/1985		Chủ tịch Hội Nông dân huyện Quỳ Hợp	28/30	52/60	58	Năm tám	
56	**77**	Cao Xuân	Thảo	15/08/1988		Trưởng Ban Phong trào Tỉnh đoàn	30/30	46/60	57,5	Năm bảy phẩy năm	
57	**13**	Nguyễn Xuân	Hải	13/06/1980		Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ 2, Ban Nội chính Tỉnh ủy	28/30	56/60	57	Năm bảy	
58	**38**	Hoàng Thị Thu	Hương		11/04/1978	Trưởng Ban Chính sách Pháp luật & Quan hệ đời sống Liên đoàn Lao động tỉnh	27/30	55/60	57	Năm bảy	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
59	72	Trần Văn	Tá	12/09/1979		Bí thư Đảng ủy xã Kim Thành, huyện Yên Thành	28/30	53/60	57	Năm bảy	
60	96	Trần Trọng	Yên	17/06/1989		Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Nghĩa Đàn	29/30	47/60	57	Năm bảy	
61	48	Nguyễn Văn	Lệ	16/09/1967		Phó Chủ tịch UBMTTQ huyện Diễn Châu	25/30	52/60	56,5	Năm sáu phẩy năm	
62	74	Nguyễn Duy	Tân	21/09/1984		Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Tân Kỳ	27/30	51/60	55,5	Năm lăm phẩy năm	
63	80	Cao Thị	Thúy		25/08/1982	Chủ tịch Hội LHPN huyện Diễn Châu	23/30	54/60	55,5	Năm lăm phẩy năm	
64	40	Lê Thị	Hữu		04/03/1982	Chuyên viên Ban Gia đình - Kinh tế, Hội LHPN tỉnh	28/30	46/60	55	Năm lăm	
65	76	Nguyễn Văn	Thành	20/09/1967		Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Đô Lương	25/30	53/60	55	Năm lăm	
66	95	Nguyễn Hoàng	Vinh	08/06/1988		Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Thanh Chương	28/30	53/60	55	Năm lăm	
67	55	Vi Văn	Mạo	23/12/1987		Phó Bí thư Huyện đoàn Quỳ Hợp	27/30	53/60	54,5	Năm tư phẩy năm	
68	53	Nguyễn Thị Thanh	Mai		01/12/1979	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Tân Kỳ	25/30	52/60	54	Năm tư	
69	90	Võ Đức	Tùng	18/07/1988		Bí thư Huyện đoàn Nghĩa Đàn	19/30	53/60	54	Năm tư	
70	16	Đinh Thị	Hân		19/10/1969	Chủ tịch Hội LHPN huyện Thanh Chương	Miễn thi	56/60	53,5	Năm ba phẩy năm	
71	59	Thái Văn	Ngân	06/10/1967		Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Tân Kỳ	24/30	45/60	52,5	Năm hai phẩy năm	
72	21	Vũ Thị Thanh	Hiền		12/09/1987	Phó Chánh Văn phòng Thị ủy Cửa Lò	Miễn thi	54/60	52	Năm hai	
73	27	Nguyễn Thị	Hoa		03/04/1984	Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nam Đàn	28/30	54/60	52	Năm hai	
74	57	Nguyễn Xuân	Nam	19/03/1982		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Con Cuông	Miễn thi	52/60	52	Năm hai	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
75	05	Trần Kiên	Cường	23/03/1978		Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Tân Kỳ	30/30	45/60	51	Năm mốt	
76	12	Đinh Viết	Hà	06/10/1983		Chánh Văn phòng Huyện ủy Quỳ Hợp	28/30	48/60	51	Năm mốt	
77	14	Cao Hoàng	Hải	10/09/1981		Chuyên viên Phòng Tổng hợp - Đoàn thể & các hội, Ban Dân vận Tỉnh ủy	27/30	52/60	51	Năm mốt	
78	19	Trần Minh	Hạnh	06/10/1980		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Diễn Châu	22/30	51/60	51	Năm mốt	
79	35	Trương Xuân	Huệ	30/01/1972		Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Vinh	28/30	54/60	51	Năm mốt	
80	37	Nguyễn Văn	Hưng	01/05/1986		Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Con Cuông	Miễn thi	54/60	51	Năm mốt	
81	09	Nguyễn Thị	Giang		02/09/1976	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Quế Phong	Miễn thi	44/60	50,5	Năm mươi phẩy năm	
82	22	Phan Văn	Hiển	10/01/1986		Chánh Văn phòng Huyện ủy Nghĩa Đàn	28/30	52/60	50	Năm mươi	
83	33	Bùi Thị	Hồng		10/08/1988	Bí thư Huyện đoàn Quỳ Hợp	27/30	45/60	50	Năm mươi	
84	39	Trần Thị Thanh	Hương		06/03/1984	Phó Chủ tịch Hội LHPN thị xã Thái Hòa	28/30	51/60	50	Năm mươi	
85	63	Nguyễn Phương	Phú	22/04/1967		Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Thanh Chương	25/30	47/60	50	Năm mươi	
86	60	Phạm Ngọc	Nghĩa	20/06/1974		Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch UBMTTQ huyện Quế Phong	Miễn thi	33/60	44,5	Bốn bốn phẩy năm	
87	51	Nguyễn Đức	Lộc	21/12/1989		Bí thư Huyện đoàn Nghi Lộc	Miễn thi	51/60	42	Bốn hai	
88	82	Nguyễn Khắc	Toàn	20/08/1985		Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Yên Thành	26/30	52/60	40	Bốn mươi	
89	56	Lê Thị	Na		23/06/1980	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Quỳ Hợp	19/30	34/60	39,5	Ba chín phẩy năm	
90	04	Lầu Bá	Chò	04/12/1978		Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Kỳ Sơn	Miễn thi	52/60	38	Ba tám	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
91	83	Nguyễn Thị Anh	Trâm		11/01/1977	Chủ tịch Hội LHPN huyện Tân Kỳ	22/30	49/60	35	Ba lăm	
92	62	Moong Thái	Nhi	02/09/1974		Phó Chủ tịch UBMTTQ huyện Kỳ Sơn	Miễn thi	40/60	34	Ba tư	
93	20	Đào Xuân	Hiền	11/02/1979		Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Nghĩa Đàn	30/30	38/60	30	Ba mươi	
94	01	Nguyễn Xuân	Bắc	22/07/1977		Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Tân Kỳ	28/30	37/60	25	Hai lăm	
95	07	Trần Văn	Dương	11/06/1975		Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Nghĩa Đàn	29/30	54/60	22,5	Hai hai phẩy năm	
96	44	Trần Ngọc	Huỳnh	05/10/1985		Phó Thủ trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, thị xã Hoàng Mai	vắng	vắng	vắng		
97	70	Lương Văn	Sâm	08/10/1970		Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Quỳ Châu	Miễn thi	vắng	vắng		
II	NÂNG NGẠCH TỪ CÁN SỰ LÊN CHUYÊN VIÊN										
1	99	Nguyễn Tiến	Hùng	01/12/1972		Phó Chánh văn phòng, Huyện ủy Quỳ Châu	Miễn thi	54/60	79	Bảy chín	
2	98	Nguyễn Thị	Hải		04/01/1985	Kế toán Văn phòng Huyện ủy Tương Dương	Miễn thi	46/60	50	Năm mươi	
III	NÂNG NGẠCH TỪ NHÂN VIÊN LÊN CÁN SỰ										
1	100	Nguyễn Thị	Hương		02/07/1976	Nhân viên Hội Cựu Chiến binh huyện Đô Lương	29/30	32/60	65	Sáu lăm	
	B. THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC										
I	THĂNG HẠNG TỪ PHÓNG VIÊN LÊN PHÓNG VIÊN CHÍNH (HẠNG III LÊN HẠNG II)										
1	102	Nguyễn Thị Thu	Huyền		02/05/1978	Phó Phòng Kinh tế, Báo Nghệ An	Miễn thi	48/60	79	Bảy chín	
2	109	Cao Thị Thanh	Thuỷ		01/05/1976	Trưởng Phòng Văn xã, Báo Nghệ An	30/30	54/60	77	Bảy bảy	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
3	**106**	Nguyễn Thị An	Nhân		27/08/1977	Phó Phòng Thư ký, Báo Nghệ An	29/30	46/60	75	Bảy lăm	
4	**107**	Nguyễn Đình	Sâm	03/09/1970		Trưởng Phòng Thư ký Báo Nghệ An	29/30	44/60	74	Bảy tư	
5	**103**	Nguyễn Thị Thanh	Lương		30/05/1977	Trưởng Phòng Pháp luật - Bạn đọc, Báo Nghệ An	28/30	40/60	72	Bảy hai	
6	**101**	Ngô Đức	Chuyên	09/10/1976		Trưởng Phòng Thời sự - Chính trị, Báo Nghệ An	28/30	43/60	71	Bảy mốt	
7	**110**	Đào Xuân	Tuấn	19/01/1977		Phó Phòng Thời sự - Chính trị, Báo Nghệ An	29/30	49/60	70	Bảy mươi	
8	**105**	Nguyễn Thanh	Nga		11/05/1979	Phó Phòng Văn xã, Báo Nghệ An	30/30	49/60	65	Sáu lăm	
9	**108**	Hà Nguyên	Sơn	18/03/1976		Phó Phòng Thời sự - Chính trị, Báo Nghệ An	27/30	52/60	62	Sáu hai	
10	**104**	Chu Thị Khánh	Ly		14/01/1981	Phó Phòng Pháp luật - Bạn đọc, Báo Nghệ An	29/30	55/60	56	Năm sáu	
II	**THĂNG HẠNG TỪ GIẢNG VIÊN LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG III LÊN HẠNG II)**										
1	**111**	Nguyễn Thị Hồng	Giang		23/03/1988	Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh	Miễn thi	54/60	87	Tám bảy	
2	**115**	Nguyễn Anh	Tuấn	06/06/1984		Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh	29/30	53/60	86	Tám sáu	
3	**112**	Phạm Thị Lan	Hương		29/04/1985	Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh	Miễn thi	56/60	84	Tám tư	
4	**113**	Nguyễn Đình	Thanh	20/03/1982		Giảng viên, Quyền Trưởng Phòng Tổ chức - Tổng hợp, Trường Chính trị tỉnh	Miễn thi	56/60	84	Tám tư	
5	**114**	Nguyễn Thị Phương	Thảo		11/10/1987	Giảng viên, Phòng Tổ chức - Tổng hợp, Trường Chính trị tỉnh	Miễn thi	57/60	83	Tám ba	
6	**116**	Tăng Văn	Tân	30/06/1970		Giảng viên, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Diễn Châu	25/30	53/60	61,5	Sáu mốt phẩy năm	
III	**THĂNG HẠNG TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH**										

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Số câu trả lời đúng môn Ngoại ngữ	Số câu trả lời đúng môn Kiến thức chung	Điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ		Ghi chú
				Nam	Nữ				Bằng số	Bằng chữ	
1	**120**	Nguyễn Thị	Nuôi		02/06/1982	Phó Giám đốc Trung tâm chính trị thành phố Vinh	Miễn thi	52/60	83	Tám ba	
2	**123**	Võ Văn	Thịnh	09/05/1982		Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Nghi Lộc	27/30	55/60	68,5	Sáu tám phẩy năm	
3	**118**	Nguyễn Thị Hoàng	Lê		15/08/1982	Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Nam Đàn	27/30	54/60	67,5	Sáu bảy phẩy năm	
4	**122**	Phan Sỹ	Thịnh	29/08/1980		Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Đô Lương	29/30	51/60	65,5	Sáu lăm phẩy năm	
5	**119**	Hoàng Thị	Loan		13/10/1979	Phó giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Hưng Nguyên	27/30	50/60	65	Sáu lăm	
6	**124**	Lê Thị	Thuỷ		28/12/1983	Phó Chánh Văn phòng, Báo Nghệ An	30/30	44/60	57	Năm bảy	
7	**121**	Đậu Văn	Thành	10/10/1976		Chánh Văn phòng, Báo Nghệ An	29/30	47/60	54,5	Năm tư phẩy năm	
8	**117**	Lê Văn	Canh	20/07/1971		Phó Chánh Văn phòng, Báo Nghệ An	28/30	43/60	52,5	Năm hai phẩy năm	

CÁN BỘ TỔNG HỢP ĐIỂM

Nguyễn Minh Sâm Nguyễn Thị Lê Trần Anh Hoa